

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

THỬ NGHIỆM MỘT BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN
TÂM LÝ CHO TRẺ ĐI HỌC LỚP 1

NGUYỄN XUÂN THỨC*

• **Cần thiết phải khắc phục khó khăn tâm lý cho trẻ đi học lớp 1**

Đặt vấn đề khắc phục tháo gỡ khó khăn tâm lý cho trẻ em 6 tuổi khi đi học lớp 1 xuất phát từ các cơ sở sau: *Một là*, về mặt lý luận - khi tiến hành hoạt động nào đó thì chủ thể hoạt động không chỉ gặp trở ngại từ phía khách quan bên ngoài, mà còn có nhiều khó khăn tâm lý xuất hiện bên trong chủ thể cản trở hoạt động, khó khăn này là tất yếu mang tính quy luật và ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ, kết quả hoạt động, nếu tìm cách khắc phục được những khó khăn đó thì

sẽ nâng cao được hiệu quả hoạt động.

Hai là, thực tiễn khi trẻ 6 tuổi đi học lớp 1, trước "cửa ải" này các em gặp rất nhiều khó khăn tâm lý cản trở, các khó khăn này có ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động học tập và sự phát triển nhân cách trẻ. Khi phỏng vấn 33 giáo viên dạy lớp 1 ở thành phố Hà Nội "*Theo thầy cô, khó khăn tâm lý có ảnh hưởng như thế nào đến học tập và sự phát triển tâm lý của trẻ*", kết quả nhận được là: 100% giáo viên trả lời là có ảnh hưởng, trong đó 63,6% ý kiến có ảnh hưởng rất nhiều; 36,4% quan niệm ít ảnh hưởng. Cụ thể như sau:

Bảng 1: Ảnh hưởng khó khăn tâm lý đến trẻ học lớp 1

STT	Ảnh hưởng	SL	%	Thứ bậc
1	Kết quả học tập kém	29	87,9	1
2	Trẻ sợ đến trường, chónh học	17	57,5	4
3	Trẻ không thích đến trường	16	48,5	5
4	Trẻ không chịu chấp hành nội quy	12	36,4	7
5	Trẻ chống đối lại bố mẹ, cô giáo	13	39,4	6
6	Trẻ trở nên trầm tư, sống khép mình	20	60,6	3
7	Trẻ gây lộn trêu chọc bạn bè	25	75,8	2
8	Trẻ có những thay đổi sinh lý như nhức đầu, đau bụng, buồn nôn	10	30,3	8

*TS. Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Nhận xét

Các khó khăn tâm lý ảnh hưởng nhiều đến học sinh lớp 1 và mức độ ảnh hưởng của các khó khăn tâm lý không đều nhau.

Ảnh hưởng lớn nhất là đến kết quả học tập của trẻ với 87,9% ý kiến. Tại sao? Vì có đa số khó khăn của trẻ là khó khăn trong học tập, nên khi trẻ gặp khó khăn này thì đều không thể tiến hành tốt hoạt động học tập, kết quả là trẻ học kém.

Ảnh hưởng "trẻ gây lộn, trêu chọc bạn bè, người khác" với 75,8% ý kiến, có mức độ ảnh hưởng thứ 2. Điều này cũng dễ hiểu vì khi gặp khó khăn không giải toả được mà lại chịu các sức ép từ gia đình, cô giáo... trẻ sẽ bị cô lập và rất dễ có những biểu hiện "nổi loạn".

Sự biến đổi của những phản ứng sinh lý như nhức đầu, đau bụng, buồn nôn, ở vị trí cuối cùng với 30,3% ý kiến. Người giáo viên cần chú ý đến ảnh hưởng này vì đây là ảnh hưởng của yếu tố tâm lý đến phản ứng sinh học của cơ thể trẻ.

Vì vậy, cần thiết phải nghiên cứu và tìm biện pháp khắc phục khó khăn cho trẻ, giúp các em vui vẻ đi học và học tốt.

• **Các biện pháp tháo gỡ khó khăn tâm lý cho trẻ học lớp 1**

Tháo gỡ khó khăn tâm lý cho trẻ học lớp 1 như thế nào?

Khảo sát 45 trẻ em (22 trẻ em nam và 23 nữ) học lớp 1 Hà Nội cho thấy xuất hiện 17 khó khăn tâm lý với 30 biểu hiện khác nhau, phân thành 3 nhóm cơ bản.

Có thể nói rằng: Không có biện

pháp tháo gỡ chung cho mọi khó khăn của trẻ khi đi học, mà tùy theo từng loại khó khăn có cách giải quyết đặc thù.

Nhóm khó khăn thứ nhất: Khó khăn liên quan đến hoạt động học tập: Trẻ phải làm quen với chế độ học tập mới, phải thức dậy đúng giờ, không được bỏ học, thực hiện đúng hạn bài tập về nhà... nếu không làm quen được với những đòi hỏi mới này trẻ sẽ rất mệt mỏi, kết quả học tập không cao, dễ chán và bỏ học.

Nguyên nhân của khó khăn này là do yêu cầu đòi hỏi của hoạt động mới của nhà trường là các em phải ngồi yên, cả tiết phải tập trung nghe cô giảng bài, xong khả năng tự kiềm chế đối với trẻ em không phải là đức tính sẵn có, nó phụ thuộc vào sự thành thục, chín mùi của hệ thần kinh. Mặt khác, bầu không khí tâm lý trong gia đình trẻ cũng có ảnh hưởng nhiều đến khả năng tập trung chú ý học tập của trẻ.

Cách khắc phục: Cha mẹ và giáo viên cần giải thích rõ ràng và dễ hiểu những yêu cầu mới đối với hoạt động và đời sống của trẻ, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện yêu cầu đó của trẻ. Có biện pháp khích lệ động viên và phạt phù hợp, đặc biệt là sử dụng lời khen, điểm số để tạo ra niềm tin cho trẻ trong những năm tháng đầu tiên của cuộc đời đi học.

Nhóm khó khăn thứ hai: Khó khăn trong việc thiết lập quan hệ với thầy cô, bạn bè và sự thay đổi quan hệ trong gia đình.

Đối với trẻ em lớp 1, khi đi học các em dễ bị "sốc" trong quan hệ giáo viên - học sinh, bởi vì về hình thức

trong nhà trường tiểu học ngôn từ vẫn dùng "cô- con", nhưng tính chất quan hệ "cô - con" đã bị thay đổi: ở mẫu giáo nặng về tính chất "mẹ" dỗ dành và nhẹ về tính chất "cô" pháp lý, nhưng đến tiểu học nặng về tính chất "cô" "công việc", nhẹ về "mẹ" dỗ dành. Ở tiểu học dù cô có niềm nở và nhân từ thì vẫn là người dạy dỗ có uy tín và nghiêm khắc, đưa ra những nguyên tắc nhất định và ngăn chặn mọi lệch lạc hành vi vi phạm nguyên tắc đề ra. Mặt khác, giáo viên thường xuyên đánh giá công việc của trẻ, vì vậy đứng trước giáo viên trẻ thường bị rụt rè, ngượng nghịu, đôi lúc sợ hãi, mất bình tĩnh.

Ngay trong quan hệ bạn bè thì việc kết bạn trong môi trường mới cũng gặp nhiều khó khăn. Các em nhiều khi rất bối rối không thể ngay một lúc làm quen với các trẻ khác được, nên nhiều khi các em cảm thấy đơn độc, ngồi vào lớp chỗ của mình gục mặt xuống bàn khóc khi bố mẹ đưa đến trường rồi về.

Cách khắc phục:

- Phải tìm hiểu đặc điểm cá nhân của từng trẻ, hiểu rõ những nét tâm lý đặc thù của từng học sinh.

- Giáo viên thiết lập quan hệ với trẻ, gây cho trẻ niềm tin vào giáo viên, vào hành động của giáo viên.

- Đối xử công bằng và yêu cầu như nhau đối với mọi học sinh.

- Tạo điều kiện tổ chức hoạt động chung cho trẻ kết bạn, ủng hộ tình bạn của trẻ có chung hứng thú, cùng sở thích, nói như nhà tâm lý học Xô Viết A.V. Pêtrópki: "Trong những năm tháng đầu tiên của trẻ ở trường, mục đích quan trọng của công tác giáo dục

là làm cho trẻ cảm thấy lớp học và sau đó là trường học không phải là một nhóm người xa lạ với trẻ, mà là một tập thể thiện ý và chu đáo của những người bạn cùng học, của những người bạn nhỏ và lớn".

- Tạo điều kiện cho trẻ được chơi nhiều hơn, vì theo số liệu của tác giả Trịnh Quốc Thái "Về nhu cầu của học sinh lớp 1 những ngày đầu đi học" thì nhu cầu vui chơi của trẻ vẫn chiếm vị trí cao (90%) so với nhu cầu nhận thức (63%) trong nhu cầu cuộc sống của trẻ em.

- Ở gia đình, cha mẹ phải tổ chức cuộc sống sao cho trẻ em đi học lớp 1 phải có vị trí vai trò nhất định trong gia đình, với những trách nhiệm và quyền hạn mới tránh hai thái cực: Gia đình quá chiều trẻ, sẵn sàng thoả mãn đầy đủ mọi đòi hỏi của trẻ làm một số trẻ bắt đầu *chiếm đoạt* vị thế của mình, đưa mình vào trung tâm từ đó hình thành *tính ích kỷ*, hoặc một số gia đình khác lại thờ ơ, không quan tâm đến vai mới này của trẻ trong gia đình, không thoả mãn được quyền hạn tối thiểu của trẻ dẫn đến kết quả học tập của trẻ không cao và nét tính cách *tự ti* được hình thành.

Nhóm khó khăn thứ ba: Khó khăn này học sinh lớp 1 gặp phải khi đã học một số thời gian ở lớp 1, biểu hiện là ban đầu trẻ thích thú vui vẻ đến trường, sẵn sàng tuân theo mọi quy định của nhà trường, hứng thú tiếp thu tri thức, nhưng sau một thời gian trẻ mất dần khát vọng học tập ban đầu.

Nguyên nhân của khó khăn này là do quá trình học tập ở lớp 1 thường được tổ chức theo cách đưa học sinh vào thế bị động phải tiếp thu những tri thức

có sẵn. Do vậy, phạm vi tìm tòi trí tuệ của trẻ không nhiều, tính độc lập nhận thức của trẻ bị hạn chế, hứng thú với bản thân nội dung dạy học được hình thành một cách yếu ớt. Kết quả trẻ uể oải, thờ ơ với việc học.

Cách khắc phục: Để ngăn ngừa "sự bão hoà" học tập, sự mất hứng thú học tập nên:

- Tránh tình trạng quá tải về nội dung tri thức học sinh cần tiếp thu "quá tải" sẽ dẫn đến thủ tiêu hứng thú nhận thức.

- Giáo viên đưa ra các nhiệm vụ học tập nhận thức phức tạp đúng mức để trẻ phải suy nghĩ tìm tòi giải quyết vấn đề.

- Đánh giá kết quả học tập cho học sinh đầu lớp 1 theo hướng phát triển, tạo "niềm tin" về khả năng học tập của chính bản thân mình ở các em.

- Động viên, khen thưởng kịp thời học sinh trong quá trình học tập, đặc biệt là những ngày đầu của cuộc đời đi học.

Như vậy: Mỗi loại khó khăn tâm lý mà trẻ 6 tuổi đi học lớp 1 gặp phải sẽ có những cách khắc phục riêng và phù hợp với từng loại khó khăn. Làm được như vậy học sinh đi học sẽ vui vẻ, chủ động, tự tin và đạt kết quả học tập cao.

• **Kết quả thử nghiệm một số biện pháp khắc phục khó khăn tâm lý cho trẻ em học lớp 1**

Mục đích thực nghiệm: Biện pháp nhằm khắc phục khó khăn tâm lý ở nhóm thứ 2 - khó khăn trong giao tiếp với giáo viên tiểu học, tạo ra mối quan hệ "nghiêm" nhưng mà "thương" để trẻ luôn có cảm giác cô gần và yêu thương mình.

Cơ sở khoa học để lựa chọn biện pháp:

Một là: Xuất phát từ vai trò đặc biệt quan trọng của giao tiếp giữa giáo viên tiểu học và học sinh tiểu học đối với việc học tập và phát triển tâm lý trẻ. Ở tiểu học quan hệ với cô là tất cả, vì mình cô giáo vừa là dạy học, vừa là giáo dục trẻ, khác với các cấp học khác.

Hai là: Xuất phát từ đặc điểm tâm lý đặc trưng của trẻ tiểu học: Tuổi học sinh tiểu học là tuổi sống bằng tình cảm, dễ tin người và yêu ai, quý ai thì nghe theo và tin tất cả, nên quan hệ giao tiếp cô giáo - học sinh khó khăn sẽ dẫn đến hiệu quả dạy học và giáo dục hạn chế.

Ba là: Về mặt thực tiễn, kết quả điều tra cho thấy khó khăn trong giao tiếp với cô ở vị trí 5/17 khó khăn với điểm trung bình $X = 2,47$.

Khách thể thực nghiệm:

Khách thể thực nghiệm là 40 học sinh lớp 1B và 1C trường tiểu học Quan Hoa - Cầu Giấy - Hà Nội, trong đó 20 học sinh lớp 1C được chọn là nhóm thực nghiệm được tác động bằng các biện pháp sư phạm mới khi thiết lập quan hệ cô giáo - học sinh; 20 học sinh lớp 1B được chọn làm nhóm đối chứng (cách thức quan hệ cũ).

Nội dung và cách thực nghiệm:

Giáo viên chủ nhiệm lớp thực nghiệm tiến hành một số công việc tăng cường sự gắn gũi giữa giáo viên và học sinh.

- Thường xuyên tổ chức trò chơi trong dạy học.

- Tăng cường khen ngợi, động viên, khuyến khích trẻ.

- Cùng chơi với học sinh một số trò chơi "chống mệt mỏi", "trời mưa", "đặc điểm cái đồng hồ"...

- Kể chuyện cổ tích cho các em nghe trước khi nghỉ trưa ở lớp bán trú.

- Tăng cường các cử chỉ thể hiện sự âu yếm, gần gũi trẻ, vuốt tóc, chải đầu, hỏi han trẻ...

Kết quả thực nghiệm:

Bảng 2: Khó khăn trong quan hệ với cô giáo trước và sau thực nghiệm

Nhóm	Lần đo		Trước thực nghiệm		Sau thực nghiệm		Độ lệch (X)
	Σ	X	Σ	X	Σ	X	
Đối chứng	170	2,13	169	2,11			0,02
Thực nghiệm	177	2,21	132	1,65			0,56

Nhận xét:

Trước thực nghiệm, khó khăn trong quan hệ với giáo viên và học sinh ở hai nhóm đối chứng và thực nghiệm tương đương nhau, không có sự khác biệt đáng kể, nhóm đối chứng $X = 2,13$, nhóm thực nghiệm $X = 2,21$, độ lệch $X = 0,08$.

Sau khi có biện pháp tác động sự phạm ở nhóm thực nghiệm, khó khăn tâm lý được giải toả theo chiều hướng có lợi: Mức độ khó khăn tâm lý trong quan hệ với cô giảm từ $X = 2,21$ (trước thực nghiệm) xuống còn $X = 1,65$ (sau thực nghiệm), độ lệch $X = 0,56$. Trong khi đó nhóm đối chứng hầu như không có sự biến đổi.

Để thấy rõ hơn sự biến đổi có lợi trong giao tiếp giữa cô giáo với học sinh lớp 1 dưới ảnh hưởng của biện pháp tác động, thống kê các biểu hiện của khó khăn qua bảng sau:

Bảng 3: Sự biến đổi trong biểu hiện của khó khăn trong quan hệ với cô giáo ở nhóm thực nghiệm

Nhóm	Lần đo		1		2		3		4	
	Σ	X	Σ	X	Σ	X	Σ	X	Σ	X
Trước thực nghiệm	40	2,0	48	2,4	44	2,2	45	2,25		
Sau thực nghiệm	30	2,5	43	2,15	29	1,45	30	45		

(Xem tiếp trang 30)

5) Pillow, D.R., West, S.G., & Reich, J. W. 1991. *Attributional style in relation to self-esteem and depression: Mediatlional and interactive models*. Journal of research in Personality, 25, tr. 57-69.

6) Laura M. Deihl, Judith R. Vicary, and Randall C. Deike. *Longitudinal Trajectories of Self-Esteem from early to middle adolescence and related psychosocial variables among rural adolescents*. (Journal of research on adolescence, 7 (4), tr. 393-411.

7) Roberts & Monroe, 1992. *Vulnerable self-esteem and depressive symptoms: Prospective findings comparing three alternative conceptualizations*. Journal of Personality and Social Psychology, 62, tr. 804-812.

8) Baron & Byrne. 1994. *Social Psychology: understanding human interaction*. New York, tr. 180.

9) Грановская, Р.М (1988, tr. 392-403). *Элементы практической психологии*. Ленинград.

10) Петровский, А.В và Ярошевский. 1990. *Психология словарь*. Москва, tr.325.

X = 0,5.

Biểu hiện 2: "Trẻ thấy sợ khi làm bài sai mà cô phát hiện" trước thực nghiệm X = 2,2, sau thực nghiệm X = 2,15, độ lệch X = 0,25.

Biểu hiện 3: "Trẻ thấy run khi đang đi trên đường mà bất chợt gặp cô", trước thực nghiệm X = 2,2, sau thực nghiệm X = 1,45, độ lệch X = 0,75.

Biểu hiện 4: "Trẻ thấy cô là người khó gần", trước thực nghiệm X = 2,25, sau thực nghiệm X = 1,5, độ lệch X = 0,75.

Như vậy, kết quả thực nghiệm đã khẳng định biện pháp sư phạm được chọn làm tác động trên là tốt, phù hợp với trẻ, có giá trị làm giảm bớt các khó khăn trong quan hệ giữa giáo viên và học sinh tiểu học.

• Kết luận

Nghiên cứu 45 học sinh lớp 1 và 33 giáo viên dạy lớp 1 thành phố Hà Nội cho thấy trẻ em đi học lớp 1 gặp rất nhiều khó khăn tâm lý, các khó khăn này gây cản trở nhiều đến việc tiến hành hoạt động học tập và sự phát triển tâm lý của các em, nên cần thiết phải giúp các em giải toả bớt các khó khăn.

Các biện pháp cụ thể để khắc phục khó khăn được nêu ra tùy theo đặc thù của 3 nhóm khó khăn tâm lý xuất hiện ở trẻ lớp 1. Thực nghiệm sư phạm đã khẳng định các biện pháp của cô giáo như tăng lời khen, cử chỉ âu yếm, tổ chức trò chơi và cùng chơi với trẻ... là phù hợp với trẻ và có tác động tốt xây dựng quan hệ giao tiếp cô - trò để trẻ em học lớp 1 giảm bớt khó khăn khi giao tiếp với cô giáo, giúp các học sinh yêu cô hơn, tự tin hơn và nghe cô hơn để nâng cao kết quả hoạt động học tập và phát triển tâm lý cho trẻ em 6 tuổi học lớp 1.♣

THỬ NGHIỆM MỘT BIỆN PHÁP...

(Tiếp theo trang 22)

Nhận xét:

Trước thực nghiệm mức độ khó khăn tâm lý trong giao tiếp với cô giáo khá cao, nhưng sau thực nghiệm mức độ khó khăn giảm đáng kể, thể hiện rõ ở từng độ lệch biến đổi khó khăn của các biểu hiện.

Biểu hiện 1: "Trẻ thấy sợ khi đứng lên trả lời cô" trước thực nghiệm X = 2,0, sau thực nghiệm còn 1,5, độ lệch